

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HC-ST

Ngày: 21/5/2021

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính về hồ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

**- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Anh Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Mộc và bà Lê Thị Chinh

*- Thư ký phiên Tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2020/TLST-HC ngày 18/12/2020 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính đối với trường hợp hồ trợ khi thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HC ngày 16 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1972 ( vắng mặt)

Địa chỉ: Ninh Chữ 2, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Ngọc T, sinh năm 1970 ( theo giấy ủy quyền ngày ), ( có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Ninh Chữ 2, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành Ph - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Th – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (theo giấy ủy quyền ngày 21/9/2020), (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Ông Huỳnh Thắng L, sinh năm: 1975( có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 11, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận

Người đại diện theo pháp luật: Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc N – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Long B – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. (theo giấy ủy quyền ngày 21/9/2020), (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Hồ Xuân H – Trưởng Phòng Quản lý đất đai Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, biên bản đối thoại và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Đoàn Ngọc T trình bày:*

Năm 2008, ông T mua trại sản xuất tôm giống của ông Bùi Duy Đ có 20 hồ nuôi tôm trên diện tích đất thuê lại của ông Phạm H là 1.000m<sup>2</sup>, sau khi mua trại tôm giống của ông Đ, ông T tiếp tục thuê thêm đất của ông Phạm H tổng cộng 1.500m<sup>2</sup>, ông T đăng ký kinh doanh được Phòng Tài chính kế hoạch huyện N cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Năm 2009, ông T thành lập Công ty TNHH Giống thủy sản T&H được Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, năm 2014 ông T đăng ký thay đổi tên gọi công ty thành Công ty TNHH Sản xuất giống thủy sản Hải Đăng Ninh Thuận, được Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty TNHH một thành viên tên.

Sau khi cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ông T tiếp tục thuê đất của ông Phạm H xây dựng và hoàn chỉnh cơ sở sản xuất giống thủy sản như hiện nay. Trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh ông T thực hiện nghĩa vụ thuế đầy đủ và không bị cơ quan chức năng nào xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai cũng như trong lĩnh vực sản xuất giống thủy sản.

Thực hiện Dự án khu du lịch và giải trí phức hợp Khánh Hải, ngày 24/10/2018 Ủy ban nhân dân huyện N có Quyết định thu hồi đất số 605/QĐ-UBND thu hồi của ông Phạm H 6.020,7m<sup>2</sup> trong đó có diện tích ông T thuê của ông H xây dựng cơ sở sản xuất giống thủy sản.

Đối với tài sản của ông T được xây dựng trên đất thuê của ông H thì UBND huyện N không bồi thường mà chỉ hỗ trợ 30% giá trị tài sản còn lại trên đất bị thu hồi theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 với số tiền 724.198.479 đồng. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân huyện N thu hồi đất của ông Nguyễn Chánh Thi diện tích 1.447m<sup>2</sup> theo Quyết định thu hồi đất số 608/QĐ-UBND ngày 24/10/2018, đất của ông Thi nhận chuyển nhượng của ông H cùng là đất nông nghiệp, đất của ông Phạm H được Chủ tịch UBND huyện N ra Quyết định bồi thường số 610/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 ông Thi được UBND huyện N ban hành Quyết định bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản có trên đất bị thu hồi theo Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 24/10/2018. Tài sản trên đất của ông Thi được bồi thường 100%.

Không đồng ý với Quyết định của UBND huyện N ông T khởi kiện yêu cầu TAND tỉnh Ninh Thuận giải quyết hủy Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 và buộc UBND huyện N phải bồi thường tài sản cho ông T khi thu hồi đất. Tại Bản án số 05/2019/HC-ST ngày 03/7/2019 của TAND tỉnh Ninh Thuận xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông. UBND huyện N có kháng cáo, Tại Bản án phúc thẩm số 756/2019/HC-ST ngày 22/10/2019 của TAND cấp tại tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử không chấp nhận kháng cáo của UBND huyện N và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Ngày 26/02/2020, UBND huyện N ban hành Quyết định số 536/QĐ-UBND về hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ ông T với tổng số tiền 1.532.403.294 đồng. Không đồng ý với Quyết định này, ngày 06/3/2020 ông T khiếu nại. Chủ tịch UBND huyện N ban hành Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 về việc khiếu nại (lần đầu) với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông T và giữ nguyên Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND huyện N.

Ngày 15/5/2020, ông tiếp tục khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận. Ngày 14/10/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 1799/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai cũng không chấp nhận khiếu nại của ông T.

Theo ông thì phải bồi thường giá trị tài sản cho ông khi Nhà nước thu hồi đất theo đúng quy định pháp luật: phải bồi thường 100% tài sản trên đất xây dựng trước 01/7/2004, bồi thường 80% tài sản xây dựng sau 01/7/2004.

Vì vậy, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ ông Huỳnh Văn T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu du lịch, khách sạn và giải trí phức hợp Khánh Hải. Địa điểm: TT Khánh Hải, huyện Ninh Hải;

- Hủy Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Huỳnh Văn T trú tại khu phố Ninh Chữ 2, thị trấn K, huyện N;

- Hủy Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Văn T (lần 2).

*Tại văn bản số 170/UBND-NC ngày 15/01/2021, người đại diện theo ủy quyền của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N trình bày:*

Thực hiện dự án khu du lịch khách sạn và giải trí phức hợp Khánh Hải, ngày 26/02/2020 Ủy ban nhân dân huyện N ban hành quyết định số 534/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện N về phê duyệt phương án hỗ trợ của 4 hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu du lịch khách sạn và giải trí phức hợp Khánh Hải. Cùng ngày 26/02/2020 Ủy ban nhân dân huyện N ban hành quyết định số 536/QĐ-UBND về việc hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ ông Huỳnh Văn T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu du lịch khách sạn và giải trí phức hợp Khánh Hải với tổng số tiền 1.532.403.294 đồng.

Không đồng ý về hỗ trợ tài sản nhà vật kiến trúc trên ông Huỳnh Văn T có đơn khởi kiện, yêu cầu: Hủy Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ ông Huỳnh Văn T khu Nhà nước thu hồi đất để thực hiện khu du lịch khách sạn và giải trí phức hợp Khánh Hải; hủy Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Huỳnh Văn T; Buộc bồi thường giá trị tài sản còn lại cho ông khi Nhà nước thu hồi đất.

Qua xác minh, kiểm tra tài liệu có tại hồ sơ, đối chiếu quy định của pháp luật thể hiện như sau:

Thửa số 91, tờ bản đồ số 19-2 (trước đây thửa số 70a, tờ bản đồ số 6) tại khu phố Ninh Chữ 2, thị trấn K, diện tích 6838,4m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất trồng cây hàng năm khác (BHK), đã được Ủy ban nhân dân huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/6/2006 cho hộ ông Phạm H. Nguồn gốc: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

Ngày 23/11/2001, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N đã ban hành Quyết định số 392/QĐ-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phạm H. Điều 1 xử lý vi phạm hành chính đối với ông Phạm H đã có hành vi tự chuyển mục đích sử dụng đất trái phép và hành vi cho thuê đất nông nghiệp để nuôi trồng thủy sản trái với quy định.

Quá trình hình thành tài sản của hộ ông Huỳnh Văn T: Ông Bùi Duy Đur và ông Lê Duy K thuê đất ông Phạm H để lập trại sản xuất tôm giống từ năm 2001 và đã bị cơ quan Nhà nước (đoàn kiểm tra 253) lập biên bản vi phạm hành chính ngày 22/10/2001. Sau đó, ông Bùi Duy Đ và ông Lê Duy Kh chuyển nhượng trại tôm giống cho ông Huỳnh Văn T. Hộ ông T được ông Phạm H tiếp tục lập hợp đồng cho thuê đất. Năm 2017 ông T và vợ là bà Lê Thị Ch đã ly hôn, được Tòa án chấp thuận phân chia tài sản theo quyết định số 87/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện N.

Xác định thời điểm xây dựng công trình, vật kiến trúc của hộ ông Huỳnh Văn T: Theo Biên bản họp ngày 06/01/2020 của Hội đồng tư vấn thị trấn Khánh Hải và Bảng tổng hợp điều chỉnh theo công văn giải trình số 28/UBND-KT ngày 11/02/2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Hải. Kết quả xác nhận thời điểm xây dựng trại tôm, các vật kiến trúc vào năm 2001 và thời điểm xây dựng trại ốc hương, các vật kiến trúc vào năm 2009.

Do tài sản ông T tạo lập trái quy định của pháp luật, theo quy định tại Điều 92 Luật đất đai năm 2013 thì không được bồi thường về tài sản khi nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ điểm b, Khoản 1 Điều 21 Quyết định 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/09/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. “Nhà, công trình khác xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 4 của Quyết định này hoặc xây dựng trên đất nông nghiệp mà tại thời điểm xây dựng chưa có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất mà cấp có thẩm quyền công bố hoặc xây dựng phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, không vi phạm hành lang bảo vệ công trình thì được hỗ trợ 80% mức bồi thường quy định tại Điều 2 Quyết định này”; Công văn số 4936/UBND-TCĐNC ngày 05/12/2019 của Ủy ban

nhân dân tỉnh về việc áp dụng một số chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh theo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh Ủy tại Thông báo số 678-TB/TU; Công văn số 53-CV/ĐĐHĐND ngày 31/10/2019 của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh. Tại mục 7, quy định: “Đối với nhà ở, vật kiến trúc trên đất. Thống nhất theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh: Chấp thuận hỗ trợ 80% giá trị nhà ở, vật kiến trúc đối với hộ gia đình, cá nhân xây dựng trái phép trước ngày .001/07/2004. Chấp thuận hỗ trợ 30% giá trị nhà ở, vật kiến trúc đối với các hộ gia đình, cá nhân xây dựng trái phép sau ngày 01/07/2004”.

Đối với trại tôm giống, vật kiến trúc thời gian xây dựng trại vào năm 2001 đã bị lập biên bản vi phạm hành chính (Ngày 20/10/2001), xây dựng trái phép trước ngày 01/07/2004 nên được hỗ trợ với mức hỗ trợ 80% giá trị nhà ở, vật kiến trúc; Đối với trại ốc Hương thời gian xây dựng 2009, xây dựng trái phép sau ngày 01/07/2004 nên được hỗ trợ 30% giá trị nhà ở, vật kiến trúc. Do vậy ngày 26/02/2020, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 536/QĐ-UBND về việc hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ ông Huỳnh Văn T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu du lịch khách sạn và giải trí phức hợp Khánh Hải với mức hỗ trợ 80% giá trị nhà ở, vật kiến trúc và 30% giá trị nhà ở, vật kiến trúc là có căn cứ và đúng thẩm quyền.

Từ những nội dung và căn cứ trên, trường hợp hộ ông Huỳnh Văn T thuê đất nông nghiệp (BHK) của hộ ông Phạm H để xây dựng trại tôm giống, thời điểm xây dựng trại vào năm 2001 (trước ngày 01/07/2004), đã bị lập biên bản vi phạm hành chính thì nhà, vật kiến trúc được hỗ trợ 80% giá trị tài sản và trại ốc hương xây dựng vào năm 2009 trái phép sau ngày 01/07/2004 nên được hỗ trợ 30% giá trị nhà ở, vật kiến trúc là đúng quy định pháp luật. Việc ông Huỳnh Văn T yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện N hủy Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 về việc hỗ trợ tài sản trên đất cho ông Huỳnh Văn T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu du lịch khách sạn và giải trí phức hợp Khánh Hải; hủy Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 07/05/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Huỳnh Văn T; buộc bồi thường giá trị tài sản còn lại cho ông khi Nhà nước thu hồi đất theo đúng quy định pháp luật (phải bồi thường 100% tài sản trên đất, không phải chỉ hỗ trợ 80% giá trị tài sản trên đất) là không có căn cứ, cơ sở để xem xét, giải quyết.

Việc Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải ban hành quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ ông Huỳnh Văn T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu du lịch khách sạn và giải trí phức hợp Khánh Hải với mức hỗ trợ 80% giá trị tài sản trên đất và 30% giá trị tài sản trên đất là đúng theo quy định pháp luật, yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T là không có cơ sở đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông T.

*Tại văn bản ý kiến trình bày ngày 22/01/2021, người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận trình bày:*

Thực hiện dự án Khu du lịch, khách sạn và giải trí phức hợp Khánh Hải, ngày 26/02/2020 Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 536/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Huỳnh Văn T với tổng số tiền 1.532.403.294 đồng.

Không đồng ý nội dung bồi thường, hỗ trợ trên, ông Huỳnh Văn T đã thực hiện khiếu nại vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N xem xét giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 với nội dung “giữ nguyên Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện N, không chấp nhận yêu cầu của hộ ông Huỳnh Văn T”.

Trại Tôm giống và nuôi Ốc Hương của ông Huỳnh Văn T bị giải tỏa, nằm trên khu đất có diện tích 6.838,4m<sup>2</sup>, được Ủy ban nhân dân huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/6/2006 cho ông Phạm H, mục đích sử dụng đất là trồng cây hàng năm. Tháng 9/2001, ông Phạm H cho 05 người thuê đất để xây dựng trại Tôm giống, trong đó có 02 ông (Bùi Duy Đ và Lê Duy Kh).

Sau khi thuê đất, ông Bùi Duy Đ và Lê Duy Kh đã thực hiện đầu tư xây dựng trại Tôm giống nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép. Ủy ban nhân dân huyện N đã kiểm tra và lập Biên bản vi phạm hành chính ngày 22/10/2001, yêu cầu đình chỉ ngay việc xây dựng để chờ xử lý và không được coi nói thêm. Đối với hộ ông Phạm H (chủ đất) cũng bị lập Biên bản và xử phạt tại Quyết định số 392/QĐ ngày 23/11/2001 về hành vi chuyển mục đích sử dụng đất trái phép và cho thuê đất nông nghiệp để nuôi trồng thủy sản.

Năm 2008, vợ chồng ông Huỳnh Văn T và bà Lê Thị Ch nhận sang nhượng tài sản là trại sản xuất Tôm giống của 02 ông Bùi Duy Đ (1.000m<sup>2</sup>) và hộ ông Lê Duy Kh (500m<sup>2</sup>).

Năm 2009, vợ chồng ông Huỳnh Văn T tiếp tục xây dựng mới khu trại nuôi Ốc Hương (phần diện tích đất thuê chưa sử dụng hết), hộ ông T có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề nuôi trồng thủy sản do Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện N cấp ngày 04/11/2008.

Năm 2017, ông Huỳnh Văn T và bà Lê Thị Ch ly hôn theo Quyết định số 87/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải. Phần trại giống tôm (khu 2) được chia cho bà Lê Thị Ch quản lý, sử dụng. Phần trại giống Tôm và trại nuôi Ốc Hương (khu 1, 3, 4) được chia cho ông Huỳnh Văn T quản lý sử dụng. Trong đó có sẵn 01 căn nhà cấp IV giành cho nhân viên kỹ thuật nuôi Tôm giống để ở trước đó, ông T đã tận dụng căn nhà này sửa chữa cải tạo lại làm nhà ở sinh hoạt cho cả gia đình, ở trực tiếp liên tục căn nhà này cho đến khi Nhà nước thu hồi, ngoài căn nhà này hộ ông T không còn chỗ ở nào khác tại thị trấn Khánh Hải.

Ngày 21/9/2020, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Văn B chủ trì, cùng các ngành có liên quan thực hiện đối thoại với ông Huỳnh Văn T. Trên cơ sở dự kiến nội dung giải quyết theo Thông báo số 224/TB-VPUB ngày 29/7/2020 của Văn Phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra, xác minh số 94/BC-TTT ngày 29/6/2020 của Thanh tra tỉnh, đại diện hộ ông Huỳnh Văn T đề nghị: Nâng mức hỗ trợ tài sản vật kiến trúc từ 30% lên 80% và ngang bằng với các hộ khác có vi phạm tương tự trong khu vực.

Ngày 30/9/2020, Ủy ban nhân dân huyện N có Báo cáo số 3711/BC-UBND với nội dung: Hộ ông Trần Chánh Th và hộ bà Đoàn Thị Thu Th được Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Hải xác nhận thời điểm xây dựng là năm 2000 (trước thời điểm ngày 01/7/2004); hộ ông Huỳnh Văn T xây dựng trại Tôm giống năm 2001

(trước thời điểm ngày 01/7/2004), xây dựng trại nuôi Ốc Hương năm 2009 (sau thời điểm ngày 01/7/2004).

Ngày 02/10/2020, Thanh tra tỉnh đã chủ trì phối hợp với các ngành liên quan xem xét và thống nhất đề nghị áp dụng mức hỗ trợ 80% đối với tài sản, vật kiến trúc xây dựng trước thời điểm ngày 01/7/2004 và hỗ trợ 30% đối với tài sản, vật kiến trúc xây dựng sau thời điểm ngày 01/7/2004 của hộ ông Huỳnh Văn T.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Quy định cụ thể về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh “Nhà, công trình khác xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 4 của Quy định này, hoặc xây dựng trên đất nông nghiệp mà khi xây dựng đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thông báo không được phép xây dựng hoặc đã lập biên bản xây dựng trái phép thì không được bồi thường, không được hỗ trợ (kể cả những trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích, xây dựng sau ngày 01 tháng 7 năm 2004); người có công trình xây dựng trái phép đó buộc phải tự phá dỡ và tự chịu chi phí phá dỡ trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền thực hiện phá dỡ”.

Tuy nhiên, để giải quyết khó khăn, ổn định đời sống cho các hộ trong dự án và hộ ông Huỳnh Văn T nói riêng. Ủy ban nhân dân huyện N đã xem xét và áp dụng mức hỗ trợ 80% giá trị nhà, vật kiến trúc (đối với trại sản xuất Tôm giống xây dựng trước ngày 01/7/2004) và hỗ trợ 30% giá trị nhà, vật kiến trúc (đối với trại nuôi Ốc Hương xây dựng sau ngày 01/7/2004) cho hộ ông Huỳnh Văn T là đúng theo Văn bản số 53-CV/ĐĐHĐND ngày 31/10/2019 của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; Thông báo số 678-TB/TU ngày 29/11/2019 của Thường trực Tỉnh ủy và Văn bản số 4936/UBND-TCDCN ngày 05/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh: “Chấp thuận hỗ trợ 80% giá trị nhà ở, vật kiến trúc đối với các hộ gia đình, cá nhân xây dựng nhà trái phép trước ngày 01/7/2004; chấp thuận hỗ trợ 30% giá trị nhà ở, vật kiến trúc đối với các hộ gia đình, cá nhân xây dựng trái phép sau ngày 01/7/2004.” Vì vậy, việc ông Huỳnh Văn T yêu cầu bồi thường toàn bộ tài sản trên đất bị thu hồi là không có cơ sở, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T.

Tại biên bản đối thoại và tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Huỳnh Thắng L trình bày: Do tài sản của ông Huỳnh Văn T tạo lập trái quy định của pháp luật, theo quy định tại Điều 92 Luật đất đai năm 2013 thì không được bồi thường về tài sản khi nhà nước thu hồi đất. Theo biên bản họp ngày 06/01/2020 của Hội đồng tư vấn thị trấn Khánh Hải và Bảng tổng hợp điều chỉnh theo Công văn giải trình số 28/UBND-KT ngày 11/02/2020 của UBND thị trấn Khánh Hải. Kết quả xác nhận thời xây dựng trại tôm, các vật kiến trúc vào năm 2001 và thời điểm xây dựng trại ốc hương, các vật kiến trúc vào năm 2009.

Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 21 của Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh thuận: “Nhà, công trình khác xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi

thường theo quy định tại Điều 4 của Quy định này hoặc xây dựng trên đất nông nghiệp, nhưng tại thời điểm xây dựng mà chưa có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền công bố hoặc xây dựng phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, không vi phạm hành lang bảo vệ công trình thì được hỗ trợ 80% mức bồi thường quy định tại Điều 20 Quy định này”; Công văn số 4936/UBND-TCĐNC ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh về việc áp dụng một số chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện trên địa bàn tỉnh theo kết luận của Ban thường vụ tỉnh ủy tại Thông báo số 678-TB/UB; Công văn số 53-CV/ĐĐHĐND ngày 31/10/2019 của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh. Tại mục 7 quy định: “Đối với nhà ở, vật kiến trúc trên đất thống nhất theo đề nghị của UBND tỉnh: Chấp thuận hỗ trợ 80% giá trị nhà ở, vật kiến trúc đối với các hộ gia đình, cá nhân xây dựng trước ngày 01/7/2004. Chấp thuận hỗ trợ 30% giá trị nhà ở, vật kiến trúc đối với các hộ gia đình, cá nhân xây dựng trái phép sau ngày 01/7/2004”.

Công trình, vật kiến trúc của hộ ông T xây dựng trái phép trước ngày 01/7/2004 nên được hỗ trợ với mức 80% giá trị nhà ở, vật kiến trúc. Xây dựng sau ngày 01/7/2004 thì được hỗ trợ với mức 30% giá trị nhà ở, vật kiến trúc.

Do vậy ngày 26/02/2020, UBND huyện N ban hành Quyết định số 536/QĐ-UBND về việc hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ ông Huỳnh Văn T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu du lịch, khách sạn và giải trí phức hợp Khánh Hải với mức hỗ trợ 80% và 30% giá trị nhà ở, vật kiến trúc là có căn cứ và đúng thẩm quyền. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T.

Tại biên bản đối thoại và tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Hồ Xuân H nhất trí với văn bản ý kiến trình bày ngày 22/01/2021 của ông Nguyễn Long B và không bổ sung thêm. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng Hành chính từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án.

Về nội dung: Công trình, vật kiến trúc của hộ ông T xây dựng trái phép trước ngày 01/7/2004 nên được hỗ trợ 80% giá trị nhà ở, vật kiến trúc. Xây dựng sau ngày 01/7/2004 thì được hỗ trợ 30%, quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ ông Huỳnh Văn T khi nhà nước thu hồi đất là có căn cứ đúng thẩm quyền và nội dung. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Huỳnh Văn T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận giải quyết khiếu nại lần hai không chấp nhận khiếu nại của ông Huỳnh Văn T là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, các yêu cầu của người khởi kiện là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 luật Tố tụng Hành chính bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T.

*Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên;*



## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

### [1] Về thủ tục tố tụng:

- Sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện N, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 157 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Năm 2017 ông Huỳnh Văn T và bà Lê Thị Ch ly hôn và chia tài sản chung theo quyết định số 87/2017/QĐST –HNGĐ ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải các bên đã được bồi thường, hỗ trợ đối với phần tài sản được chia và không có tranh chấp. Do đó, Tòa án không đưa bà Ch vào tham gia tố tụng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

- Về quan hệ tranh chấp, đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện, đối chiếu với quy định pháp luật thì vụ án có quan hệ tranh chấp “*Khiếu kiện quyết định hành chính đối với trường hợp hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai*”; Quyết định hành chính số 536/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện N, quyết định số 468/QĐ – UBND ngày 07/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, quyết định số 1799/QĐ – UBND ngày 14/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận là các quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án và việc thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại khoản 1, 2 điều 3; khoản 1 điều 30; khoản 4 điều 32 của luật Tố tụng Hành chính.

- Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 26/02/2020, UBND huyện N ban hành quyết định số 536/QĐ-UBND về việc hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ ông Huỳnh Văn T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu du lịch, khách sạn và giải trí phức hợp Khánh Hải.

Không đồng ý với quyết định trên, ngày 14/12/2020 ông Huỳnh Văn T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính quy định về thời hiệu khởi kiện “*01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc*”, ông T khởi kiện quyết định số 536/QĐ-UBND của UBND huyện N, quyết định số 468/QĐ – UBND ngày 07/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, quyết định số 1799/QĐ – UBND ngày 14/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 116 luật Tố tụng Hành chính.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, ý kiến của người bị kiện đối với quyết định hành chính bị kiện:

[2.1]. Về hình thức, nội dung của quyết định hành chính: quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện N; quyết định số 468/QĐ – UBND ngày 07/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N; quyết định số 1799/QĐ – UBND ngày 14/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận được ban hành dưới hình thức văn bản, thỏa mãn quy định tại khoản 1, 2 điều 3 luật Tố tụng Hành chính.

[2.2]. Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành:

Ngày 02/01/2019, UBND huyện N ban hành Quyết định số 04/QĐ-UBND hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ ông Huỳnh Văn T, hỗ trợ 30% tài sản còn lại, với tổng số tiền là 724.718.479<sup>d</sup>. Không đồng ý với quyết định trên ông Huỳnh văn T đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Tại Bản án số 05/2019/HC-ST ngày 03/7/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T: Tuyên hủy quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND huyện N và buộc UBND huyện N phải bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ ông Huỳnh Văn T theo đúng quy định của pháp luật. UBND huyện N có đơn kháng cáo và Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm tại bản án số 756/2019/HC-PT ngày 22/10/2019 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của UBND huyện Ninh Hải, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 05/2019/HC-ST ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Trên cơ sở đó, ngày 26/02/2020 UBND huyện N ban hành quyết định số 536/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND huyện N về việc phê duyệt phương án hỗ trợ cho 04 hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu du lịch, khách sạn và giải trí phức hợp Khánh Hải. Cùng ngày, UBND huyện N ban hành quyết định số 536/QĐ-UBND về việc hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ ông Huỳnh Văn T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu du lịch, khách sạn và giải trí phức hợp Khánh Hải với tổng số tiền 1.532.403.294<sup>d</sup>.

Quá trình tham gia tố tụng các đương sự trong vụ án không tranh chấp pháp lý về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định hành chính bị kiện. Tuy nhiên, căn cứ quy định tại điểm d khoản 3 điều 62, điểm a khoản 2 điều 66, điều 69 Luật Đất đai 2013; điều 98 Luật Tổ chức HĐND- UBND thì quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 được ban hành đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục.

Đối với quyết định hỗ trợ số 536/QĐ – UBND ngày 26/02/2020 ông T khiếu nại và đã được chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N ban hành quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 07/5/2020. Ông T tiếp tục khiếu nại và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận giải quyết bằng quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 14/10/2020. Các quyết định giải quyết khiếu nại được ban hành đúng thẩm quyền được quy định tại điều 18, 21, 31, 33, 40 Luật khiếu nại.

[2.3] Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính:

[2.3.1] Về bồi thường, hỗ trợ:

Quá trình thu thập chứng cứ nhận thấy: năm 2001, ông Bùi Duy Đ và ông Lê Duy Kh thuê đất của ông Phạm H và xây dựng công trình, vật kiến trúc trên đất nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép, khi đang xây dựng đã bị cơ quan nhà nước lập biên bản vi phạm hành chính ngày 22/10/2001, đình chỉ việc xây dựng để chờ xử lý và không được coi nói thêm. Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 392/QĐ ngày 23/11/2001, có nội dung: “xử lý vi phạm hành chính đối với ông Phạm H đã có hành vi tự chuyển mục đích sử dụng đất trái phép và hành vi cho thuê đất nông nghiệp để nuôi trồng thủy sản trái với quy định luật Đất đai; Biện pháp hành chính khác: Đình chỉ xây dựng đối với 2 hộ Bùi Duy Đ và Lê Duy Kh; Khi nhà nước thực hiện mở rộng trung tâm y tế huyện thì ông H phải thực

hiện đúng quy hoạch và không được bồi thường các khoản thiệt hại”. Tại thời điểm ông Đ và ông Kh xây dựng trại tôm thì khu vực này chưa được Ủy ban nhân dân huyện cho chuyển mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản và ông Phạm H đã bị xử lý vì sử dụng đất không đúng mục đích. Đến năm 2008, ông Đ và ông Kh đã sang nhượng lại trại tôm giống cho ông T. Ngày 24/10/2018, UBND huyện N ban hành quyết định số 605/QĐ-UBND thu hồi đất của hộ ông Phạm H để thực hiện dự án khu du lịch, khách sạn và giải trí phức hợp Khánh Hải và ông H đã được bồi thường 100% giá trị quyền sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất này.

Xét giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của ông Huỳnh Văn T và biên bản kiểm kê lập ngày 19/11/2014 thể hiện 6 hạng mục liên quan hồ nuôi ốc hương, xác định thời điểm xây dựng năm 2009; biên bản họp hội đồng tư vấn xác minh thời điểm xây dựng công trình trên đất xác định “hộ ông Huỳnh Văn T có trại sản xuất tôm giống, vừa có khu vực nuôi ốc hương”, bảng tổng hợp xác nhận thời điểm xây dựng từng hạng mục nhà ở, vật kiến trúc, công trình trên đất của Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Hải đều xác định “thời điểm xây dựng trại sản xuất tôm giống là năm 2001, thời điểm mở rộng xây dựng khu nuôi ốc hương là năm 2009” điều này phù hợp với bản kê khai ngày 04/01/2020 của ông Huỳnh Văn T “trại nuôi ốc hương của ông được xây dựng từ năm 2009, trại tôm giống xây dựng 2001”. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông T thừa nhận ông T biết việc ông Đ, ông Kh khi xây dựng trại tôm bị đình chỉ và ông Hoàn bị xử phạt vi phạm hành chính. Tài sản của ông T sang nhượng được xây dựng trái phép theo quy định tại điều 92 Luật đất đai thì không được bồi thường về tài sản gắn liền với đất. Tuy nhiên tại điểm b khoản 2 điều 21 quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận quy định: “*Nhà, công trình khác xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 4 của quy định này hoặc xây dựng trên đất nông nghiệp, nhưng tại thời điểm xây dựng mà chưa có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền công bố hoặc xây dựng phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, không vi phạm hành lang bảo vệ công trình thì được hỗ trợ 80% mức bồi thường quy định tại điều 20 quy định này*” và theo tinh thần của Nghị định 47/2014/NĐ-CP “tùy theo tình hình thực tế mà mỗi địa phương có chính sách riêng”, từ đó Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận có chủ trương thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất quy định: “*Chấp thuận hỗ trợ 80% giá trị nhà ở, vật kiến trúc đối với các hộ gia đình, cá nhân xây dựng trước ngày 01/7/2004. Chấp thuận hỗ trợ 30% giá trị nhà ở, vật kiến trúc đối với các hộ gia đình, cá nhân xây dựng trái phép sau ngày 01/7/2004*”.

Trại tôm giống của ông T mua lại của ông Đ và ông Kh được xây dựng từ năm 2001, trước thời điểm ngày 01/7/2004, khi đó Ủy ban nhân dân huyện N chưa công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; còn trại nuôi ốc hương của hộ ông Tuấn được xây dựng mới vào năm 2009, sau ngày 01/7/2004. Do vậy, trại tôm giống của ông T được Ủy ban nhân dân huyện N ban hành quyết định hỗ trợ 80% giá trị tài sản còn lại theo điểm b khoản 2 điều 21 **quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận**; Còn một số công trình hồ nuôi ốc hương xây dựng sau ngày 01/7/2004 nên Ủy ban nhân dân huyện N hỗ trợ 30%

giá trị tài sản là đúng quy định. Hộ ông T xây dựng trại nuôi ốc hương từ năm 2009 thì không thể áp dụng như đối với trường hợp trước thời điểm ngày 01/7/2004. Ông T cho rằng trường hợp của ông phải được hỗ trợ với mức 100% giá trị công trình, vật kiến trúc xây dựng trước ngày 01/7/2004 và 80% giá trị đối với trại nuôi ốc hương xây dựng năm 2009 theo như bản án số 05/2019/HC-ST ngày 03/7/2019 của TAND tỉnh Ninh Thuận và bản án phúc thẩm số 756/2019/HC-PT ngày 22/10/2019 của TAND cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh. Xét nội dung các bản án khi xét xử cũng chỉ buộc Ủy ban nhân dân huyện N bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất cho ông T theo đúng quy định của pháp luật chứ không đề cập cụ thể mức % hỗ trợ. Do đó, người đại diện theo ủy quyền của ông T viện dẫn bản án về mức % hỗ trợ: “100% giá trị công trình, vật kiến trúc xây dựng trước ngày 01/7/2004 và 80% giá trị đối với trại nuôi ốc hương xây dựng năm 2009” là không có căn cứ để chấp nhận.

Như vậy, quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ ông Huỳnh Văn T khi Nhà nước thu hồi đất được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục và có căn cứ về nội dung.

[2.4.3] Về giải quyết khiếu nại:

Ngày 26/02/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N ban hành quyết định số 468/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Văn T. Quyết định số 468/QĐ - UBND là quyết định giải quyết khiếu nại đối với quyết định số 536/ QĐ-UBND ngày 26/02/2020, có nội dung giữ nguyên quyết định hỗ trợ cho ông Huỳnh Văn T. Ngày 14/10/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành quyết định số 1799/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Huỳnh Văn T.

Căn cứ mà Ủy ban nhân dân huyện N ban hành quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 như phân tích ở trên là phù hợp với quy định của pháp luật, như vậy nội dung các quyết định giải quyết khiếu nại đều đúng nên không có căn cứ để hủy bỏ.

Đồng thời, đã xem xét về giao đất ở theo diện nhu cầu (có thu tiền sử dụng đất): Trại tôm giống và trại nuôi ốc hương của ông T xây dựng trên đất nông nghiệp thuê của ông Phạm H và không có đất bị thu hồi vì vậy không thuộc đối tượng được giao đất tái định cư. Tuy nhiên, quá trình giải quyết khiếu nại đã xem xét hết các yêu cầu, điều kiện và hoàn cảnh của ông T nên Ủy ban nhân dân huyện N giao lô đất số 23 diện tích 78m<sup>2</sup> tại khu quy hoạch chỉnh trang bờ kè phía nam ven lạch Tri Thủy ( khu A7) cho hộ ông Huỳnh Văn T, ông T cũng đã được giao nhận xong lô đất này. Quyền lợi ông T đã được Nhà nước áp dụng đầy đủ các chính sách đặc thù phù hợp và thỏa đáng.

Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T đối với các quyết định hành chính số 536/QĐ-UBND ngày 26/02/2020, quyết định số 468/QĐ –UBND ngày 07/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, quyết định số 1799/QĐ – UBND ngày 14/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận là không có căn cứ. Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T là phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Huỳnh Văn T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000<sup>d</sup> theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Khoản 1, 2 điều 3; khoản 1 điều 30; khoản 4 điều 32; điều 116; điều 164; điểm a khoản 2 điều 193; điều 194; điều 206; điều 213 Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015;

Điều 66; điều 69 Luật đất đai năm 2013;

Điều 18; điều 21; điều 31; điều 33; điều 40 Luật Khiếu nại;

Nghị định 43/2014/NĐ – CP và Nghị định 47/2014/NĐ-CP cùng ngày 15/5/2014;

Khoản 1 điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính:

- Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ ông Huỳnh Văn T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu du lịch, khách sạn và giải trí phức hợp Khánh Hải. Địa điểm: Thị trấn Khánh hải, huyện N.

- Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Huỳnh Văn Tuấn trú tại khu phố Ninh Chữ 2, thị trấn Khánh Hải, huyện N;

- Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Văn Tuấn (lần 2).

2. Về án phí: Ông Huỳnh Văn T phải chịu 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019018 ngày 17/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án ( ngày 21/5/2021); đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ – THA;
- Tổ Hành chính – Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Anh Trang**



**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hồng Liên**

**Lê Thị Chinh**

**Võ Văn Lập**





***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ – THA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tổ Hành chính – Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**Võ Văn Lập**